

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2023/HS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hà và ông Quách Xuân Luyện.

- **Thư ký phiên toà:** ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

- **Nhữ Văn L** - sinh năm 2000; nơi thường trú: thôn K, xã T N, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định được và bà Nhữ Thị T (đã chết); vợ con, chưa có; tiền sự: không; tiền án: ngày 16/3/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022. Ngày 27/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2023). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** bà Nguyễn Thị Hải Y - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* **Bị hại:** chị Đào Thị D - sinh năm 1981; nơi thường trú: thôn P N, xã T P, huyện T L, tỉnh Hà Nam vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/02/2023, Nhữ Văn L đi bộ lang thang trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện Thanh Liêm với mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đi qua nhà chị Đào Thị D thì thấy nhà chị D mở cửa, trên mặt bàn uống nước gần cửa ra vào để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 đang cắm điện để sạc pin. L đi qua lại nhiều lần trước cửa nhà chị D để quan sát, thấy xung quanh không có người nên L đi vào trong nhà chị D rút chiếc điện thoại ra khỏi dây cắm sạc, tháo ốp lưng điện thoại để lại mặt bàn rồi bỏ điện thoại vào túi quần, L chạy ra Quốc lộ 1A nấp vào bụi cây ở bãi đất trống ven đường, cởi áo phông đang mặc ra và bỏ lại cùng chiếc mũ cối ở bụi cây rồi lên xe ô tô khách đi đến thành phố Hà Nội, L đã tháo chiếc sim điện thoại số thuê bao 0376982404 vứt ở dọc đường rồi bán chiếc điện thoại cho một cửa hàng (không xác định được địa chỉ) lấy 150.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi tiếp nhận được đơn trình báo của chị D, Công an xã Thanh Phong đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, trích xuất hình ảnh camera an ninh của nhà chị D, truy tìm, phát hiện thu giữ 01 áo phông dài tay màu trắng ở bãi đất trống ven đường Quốc lộ 1A. Đến ngày 17/02/2023, Công an xã Thanh Phong đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 02/3/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm ra văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm xác định giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 và 01 sim điện thoại số 0376982404 tại thời điểm ngày 05/02/2023. Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm kết luận: *giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu xanh lá cây tại thời điểm 05/02/2023 là 950.000 đồng; 01 sim điện thoại số thuê bao 0376982404 tại thời điểm ngày 05/02/2023 là 50.000 đồng.*

Quá trình điều tra vụ án, do nghi ngờ tình trạng tâm thần của bị can Nhữ Văn L, ngày 03/4/2023 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tình trạng tâm thần của Nhữ Văn L. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 220/KLGD ngày 31/7/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: *trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nhữ Văn L bị chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKS-SH ngày 07 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, đã truy tố Nhữ Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, không thay đổi bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nhữ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51;

Điều 38; của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt Nhữ Văn L từ 09 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra còn đề xuất về hướng xử lý vật chứng cụ thể: tịch thu, tiêu hủy 01 áo phông dài tay.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo: nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát áp dụng. Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố không xác định được mẹ thì chết nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bào chữa vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và đã gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự Quyết định xét xử vắng mặt người bào chữa.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Nhữ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, tại nhà ở của chị Đào Thị D, có địa chỉ tại thôn P N, xã T P, huyện T L, Nhữ Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 trị giá 950.000 đồng, bên trong lắp 01 sim điện thoại trị giá 50.000 đồng của chị D. Tổng trị giá tài sản Nhữ Văn L đã trộm cắp là 1.000.000 đồng. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp được có trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng Nhữ Văn L đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, tính đến ngày 05/02/2023 chưa được xóa án tích, lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà quyền này được pháp luật bảo vệ. gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an. Bản

thân bị cáo đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội do đó Hội đồng xét xử thấy phải ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra xác định bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không có, hiện đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Đào Thị D không yêu cầu Nhữ Văn L bồi thường, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 áo phong dài tay của Nhữ Văn L không có giá trị sử dụng: nay sẽ căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

[6] Đối với các vấn đề khác: quá trình điều tra không có căn cứ để xác định người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 mà Nhữ Văn L đã trộm cắp của chị Đào Thị D để thu hồi, xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ điểm b khoản 1 điều 173; điểm q, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Các Điều 106; 136; 291; 329; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: bị cáo Nhữ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nhữ Văn L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (15/8/2023).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy, 01 áo phong dài tay (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: buộc bị cáo Nhữ Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà nam;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh